

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 335/2021/HSST

Ngày: 26 - 10 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Thiện

2/ Bà Trần Ngọc Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Phạm Thanh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 373/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2021/QĐXXST- HS ngày 15/10/2021 đối với bị cáo:

Trương Hoàng P, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2001, tại tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị Thu H; có vợ tên Hồ Ngọc D; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2021 và tạm giam cho đến nay, bị cáo có yêu cầu xét xử vắng mặt đã được nhà tạm giữ công an thành phố Thủ Dầu Một xác nhận ngày 19/10/2021.

- Bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Tạm trú: khu phố 3, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19/10/2021.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1968; nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã Đ, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Tạm trú: khu phố 3, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19/10/2021.

2. Ông Trương Hoàng Â, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Ấp V, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Trần Minh A, sinh năm 1996; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19/10/2021.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 11/5/2021, Trương Hoàng P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, biển số 68G1 - 715.26 đến khu vực phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Phút đến tiệm vàng bạc Kim Hoàn Mỹ, địa chỉ: 50/B1 khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, P để xe máy ở lề đường trước tiệm vàng và đi bộ vào bên trong giả vờ hỏi mua nhẫn vàng, P được bà Trần Thị L đưa 01 (một) nhẫn vàng 18K trọng lượng 1,668 chỉ để xem thử. P cầm lấy chiếc nhẫn đeo vào ngón giữa bên tay trái rồi nhanh chóng bỏ chạy ra xe mô tô để tẩu thoát thì bị ông Trần Minh A (là con của bà Trần Thị L) đang ngồi trong tiệm vàng chạy ra đập ngã xe của P, P liền bỏ chạy bộ được khoảng 100m thì bị bắt giữ, giao cho Công an phường An Phú lập biên bản bắt người phạm tội quả tang để xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (đã được niêm phong); 01 (một) xe mô tô Wave RSX, màu đen - đỏ, biển số: 68G1 - 715.26.

Tại biên bản định giá tài sản và kết luận định giá tài sản ngày 05/8/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, có đính đá, tổng trọng lượng là 1,668 chỉ có giá trị là 5.421.000 đồng (Năm triệu, bốn trăm hai mươi một ngàn đồng).

Bản kết luận giám định số 2928/C09B ngày 04/6/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt gắn đá màu đen hình chữ nhật và các viên đá màu trắng nhỏ, tổng trọng lượng (cả đá): 8,9534 gam gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au): 60,39 %; Bạc (Ag): 20,16%; Đồng (Cu): 19,39%.

Bản Cáo trạng số 378/CT- VKS- TA ngày 06/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Hoàng P về tội: “Cướp giật tài sản” theo Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng và đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 171; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Hoàng P mức hình phạt tù 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K, có đính đá, tổng trọng lượng là 1,668 chỉ tạm giữ trong vụ án. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã giao trả lại cho bị hại là bà Trần Thị L là phù hợp nên không đặt ra.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen - đỏ, biển số: 68G1 - 715.26 thu giữ của bị can P trong vụ án. Quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Trương Hoàng A (ông A là anh trai của P) đứng tên chủ sở hữu. Ông A đã cho P mượn chiếc xe trên để đi lại và không biết P đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe mô tô biển số: 68G1 - 715.26 cho ông A theo quy định là phù hợp.

Trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị cáo Trương Hoàng P đã thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trương Hoàng P có yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 19/10/2021 đơn được nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một xác nhận. Xét thấy đây là yêu cầu tự nguyện của bị cáo, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với Điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Trương Hoàng P phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận:

Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 20 phút ngày 11/5/2021, bị cáo Trương Hoàng P đã đến tiệm vàng bạc Kim Hoàn Mỹ thực hiện hành vi vào hỏi mua vàng được bà Trần Thị L tiếp và đưa 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K có đính đá, tổng trọng lượng là 1,668 chỉ có giá trị là 5.421.000 đồng cho bị cáo P xem theo yêu cầu của P, bị cáo P lợi dụng sơ hở của bà L để chiếm đoạt bằng cách đeo vào tay và nhanh chóng tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang.

[4] Về lỗi của bị cáo: Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản của bị hại để bán lấy tiền tiêu xài, do đó lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp.

[5] Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trương Hoàng P thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo Khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo P là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng muốn có tiền tiêu xài lại lười lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và có ý thức cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên vận dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[8] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị căn cứ vào các điều luật nêu trên để xử phạt bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K có đính đá, tổng trọng lượng là 1,668 chỉ tạm giữ trong vụ án. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An đã giao trả lại tài sản cho bị hại là bà Trần Thị L và bà L không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đen - đỏ, biển số 68G1 - 715.26 thu giữ của P trong vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe do ông Trương Hoàng Â (ông Â là anh trai của Trương Hoàng P) đứng tên chủ sở hữu. Ông Â đã cho P mượn chiếc xe trên để đi lại và không biết P đã sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã giao trả lại chiếc xe mô tô biển số 68G1 - 715.26 cho ông Â theo quy định là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 171; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điều 136, điểm c, d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Hoàng P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng P **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Bị cáo Trương Hoàng P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thuận An;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hoa Hạnh